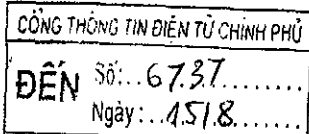


Số: 35/2013/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 14 tháng 8 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng  
giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý đường đô thị và Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1755/SGTVT-HTGT ngày 03 tháng 7 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *Ký*

Nơi nhận: *Ký*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu VT, NCPC, ĐTQH. Hưng (45b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Ký*  
**Lê Tiến Phương**

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ  
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận bao gồm: bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thi công và cấp phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường huyện, đường xã; trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

**Chương II**

**BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**Điều 3. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ bao gồm: phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ, giới hạn trên không và giới hạn khoảng cách an toàn theo chiều ngang, phần dưới mặt đất; phần dưới mặt nước được quy định tại Chương V Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi là Nghị định số 11/2010/NĐ-CP) và Chương II Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP (sau đây gọi là Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT).

**Điều 4. Phạm vi đất dành cho đường bộ**

Phạm vi đất dành cho đường bộ gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ được xác định theo cấp đường quy hoạch.

Giới hạn đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ đối với các công trình giao thông đường bộ do tỉnh Bình Thuận quản lý thực hiện theo Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phân cấp quản lý, quy định tải trọng tối đa cho phép và giới hạn hành lang

an toàn đường bộ đối với các công trình giao thông đường bộ do tỉnh Bình Thuận quản lý.

**Điều 5. Phân cấp quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Sở Giao thông vận tải quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường huyện, đường đô thị.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường xã.

4. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường chuyên dùng.

**Chương III**

**SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**Mục 1**

**ĐỐI VỚI QUỐC LỘ**

**Điều 6. Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ**

Việc sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ thực hiện theo Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT.

**Điều 7. Đầu nối đường nhánh vào quốc lộ**

Việc đầu nối đường nhánh vào quốc lộ thực hiện theo Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT và Quy hoạch tổng thể các điểm đầu nối vào Quốc lộ 1A, Quốc lộ 28 và Quốc lộ 55 qua địa bàn tỉnh Bình Thuận đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2011. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu nối vào quốc lộ ngoài Quy hoạch các điểm đầu nối đã được phê duyệt, giao cho Sở Giao thông vận tải hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, thỏa thuận với Bộ Giao thông vận tải.

**Mục 2**

**ĐỐI VỚI ĐƯỜNG TỈNH, ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÃ**

**Điều 8. Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường tỉnh, đường huyện, đường xã**

1. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ và công trình sử dụng, khai thác cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ; trừ một số công trình thiết yếu quy định tại Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT không thể bố trí ngoài

phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhưng phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Nghiêm cấm xây dựng trái phép các loại công trình khác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ hoặc các dự án xây dựng khác dọc đường bộ phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và phải có đường gom nối các đường nội bộ của dự án trước khi đầu nối vào các tuyến đường đang khai thác. Đường gom phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ; đường gom được xây dựng theo hướng sử dụng cho một hoặc nhiều dự án liền kề.

3. Không được sử dụng đất dành cho đường bộ làm nơi ở, hoạt động kinh doanh dịch vụ; neo đậu tàu, thuyền và xây dựng các công trình làm thay đổi dòng chảy, gây xói lở mất an toàn công trình cầu, cầu phao, bến phà, kè chỉnh trị dòng nước và kè chống xói nền đường.

4. Đất hành lang an toàn đường bộ được tạm thời sử dụng vào mục đích nông nghiệp, quảng cáo nhưng không được ảnh hưởng đến an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ tuân theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 5 Điều 28 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và khoản 10 Điều 10 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT.

5. Đường nhánh đầu nối vào đường đang khai thác phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận điểm đầu nối và cấp phép thi công. Nút giao của đường nhánh đầu nối vào đường đang khai thác phải được thiết kế, thi công đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, an toàn giao thông và không ảnh hưởng đến sự bền vững của kết cấu công trình đường đang khai thác.

#### **Chương IV**

### **THI CÔNG VÀ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐỐI VỚI ĐƯỜNG TỈNH, ĐƯỜNG HUYỆN, ĐƯỜNG XÃ**

**Điều 9. Xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Tổ chức, cá nhân xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Lập và phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng công trình.

b) Phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản ngay từ khi lập dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với công trình thiết yếu phải lập dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật), cụ thể như sau:

- Sở Giao thông vận tải chấp thuận xây dựng đối với công trình thiết yếu trên hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường được giao quản lý.

- UBND cấp huyện chấp thuận đối với công trình thiết yếu trên hệ thống đường huyện, đường xã và các tuyến đường khác trên địa bàn thuộc địa giới hành chính do mình quản lý, trừ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

c) Có giấy phép thi công của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

2. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

a) Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

b) Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu:

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này;

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (nếu có);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình và biện pháp tổ chức thi công đảm bảo khai thác an toàn công trình đường bộ, đảm bảo an toàn giao thông (bản chính). Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có xác nhận của chủ công trình).

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ; riêng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công là 02 bộ.

c) Thời hạn giải quyết trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình thiết yếu có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ; chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng công trình thiết yếu.

4. Chủ sử dụng, kinh doanh, khai thác công trình thiết yếu chịu trách nhiệm bảo trì công trình thiết yếu; việc bảo dưỡng thường xuyên công trình thiết yếu không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu đề xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững công trình đường bộ phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này.

5. Trường hợp xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, việc xây dựng công trình thiết yếu phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền có ý kiến chấp thuận.

6. Công trình thiết yếu được chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công theo quy định tại Khoản 1 Điều này, phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được bồi thường, hỗ trợ di chuyển và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, kinh phí liên quan.

## **Điều 10. Dấu nối đường nhánh vào đường đang khai thác**

1. Tổ chức, cá nhân xây dựng đường nhánh đấu nối vào đường đang khai thác phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Lập và phê duyệt dự án theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng công trình.

b) Phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 9 Quy định này chấp thuận vị trí đấu nối bằng văn bản ngay từ khi lập dự án và cấp phép thi công.

c) Có giấy phép thi công của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

2. Cấp phép thi công đấu nối đường nhánh vào đường đang khai thác:

a) Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

b) Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công đấu nối đường nhánh vào đường đang khai thác:

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này;

- Văn bản chấp thuận vị trí đấu nối đường nhánh vào đường đang khai thác của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, bao gồm: thuyết minh, bình đồ vị trí đấu nối trên đó thể hiện rõ hiện trạng vị trí xin đấu nối; kích thước, kết cấu các công trình hiện có (kể cả công trình ngầm); trắc dọc, trắc ngang tuyến đấu nối, giải pháp kết cấu, thoát nước, bán kính vượt nối hoặc làn chuyển tốc, kết cấu tái lập (nếu có) tại vị trí đấu nối và biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông.

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ; riêng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công là 02 bộ.

c) Thời hạn giải quyết trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **Điều 11. Xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác**

1. Tổ chức, cá nhân xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Lập và phê duyệt dự án theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng công trình.

b) Phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 9 Quy định này chấp thuận bằng văn bản ngay từ khi lập dự án (trừ dự án do cơ quan quản lý đường bộ là chủ đầu tư).

c) Có giấy phép thi công của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

2. Cấp phép thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác:

a) Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy định này;

b) Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công:

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này;

- Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Đối với các dự án nâng cấp, cải tạo đường bộ đang khai thác do cơ quan quản lý đường bộ là chủ đầu tư, không phải đề nghị cấp giấy phép thi công, nhưng trước khi thi công Ban Quản lý dự án hoặc nhà thầu thi công phải gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền hồ sơ có liên quan gồm: thời gian thi công, bàn giao và hoàn trả mặt bằng, phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông, để cơ quan quản lý đường bộ xem xét, thỏa thuận bằng văn bản.

4. Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp giấy phép thi công nhưng phải nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

## **Điều 12. Xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ**

1. Việc xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ, tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và phải được cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 9 Quy định này cấp phép thi công.

2. Địa điểm, nội dung lắp đặt biển quảng cáo phải phù hợp với Quy hoạch quảng cáo trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đã được UBND tỉnh phê duyệt. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

3. Cấp phép thi công biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ:

a) Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy định này;

b) Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công:

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này;

- Bản vẽ mặt bằng vị trí lắp đặt biển quảng cáo và hiện trạng khu vực.

- Bản vẽ thiết kế kiểu dáng, nội dung biển quảng cáo được cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa – thông tin chấp thuận (bản sao chứng thực).

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ, riêng phần bản vẽ là 02 bộ.

c) Thời hạn giải quyết trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **Điều 13. Tháo dỡ tường chắn, tường hộ lan**

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tháo dỡ tường chắn, tường hộ lan đối với các tuyến đường thuộc khu vực đô thị hoặc quy hoạch đô thị phải làm thủ tục đề nghị cấp phép thi công tại cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 9 Quy định này.

2. Cấp phép thi công tháo dỡ tường chắn, tường hộ lan:

a) Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

b) Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công:

Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này;

- Bản vẽ mặt bằng hiện trạng khu vực; vị trí, kích thước tường chắn, tường hộ lan cần tháo dỡ và thuyết minh biện pháp thi công đảm bảo an toàn giao thông.

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ, riêng phần bản vẽ là 02 bộ.

c) Thời hạn giải quyết trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **Điều 14. Gia hạn giấy phép thi công**

Các loại giấy phép thi công có thời hạn theo tiến độ thi công xây dựng công trình; nếu quá thời hạn, phải gia hạn. Thủ tục gia hạn quy định như sau:

1. Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thi công (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Quy định này;

2. Thời gian giải quyết: trong 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Trình tự, cách thức thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

### **Điều 15. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính**

1. Cách thức thực hiện: tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại văn phòng cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

2. Trình tự thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền;

b) Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

c) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định có văn bản hướng dẫn hoàn thiện (đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính); nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận hoặc cấp giấy phép thi công. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

#### **Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước**

##### **1. Sở Giao thông vận tải:**

a) Trình UBND tỉnh ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý đường bộ đối với hệ thống đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý; hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND huyện quản lý.

c) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ công trình giao thông đường bộ.

d) Phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan: tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; giải tỏa các công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý.

đ) Xây dựng kế hoạch, tổ chức, kiểm tra thực hiện công tác phòng chống lụt bão và khắc phục hư hỏng công trình đường bộ do thiên tai, dịch họa gây ra trên các tuyến đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý.

e) Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ, lực lượng Công an và chính quyền địa phương thực hiện công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý.

g) Cấp, thu hồi Giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý.

h) Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo trì đối với các tuyến đường được phân cấp quản lý hoặc ủy thác quản lý, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phân khai chi tiết nguồn vốn được bố trí.

##### **2. UBND cấp huyện:**

a) Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc huyện, thành phố, thị xã quản lý.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

c) Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ.

d) Phối hợp với lực lượng Công an, Thanh tra Sở Giao thông vận tải, đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm, cưỡng chế dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép để giải tỏa hành lang an toàn đường bộ (bao gồm cả quốc lộ, các tuyến đường tỉnh trên địa bàn quản lý).

đ) Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị để bảo vệ công trình giao thông được phân cấp quản lý, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa.

e) Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường huyện, đường xã theo đúng quy định hiện hành.

### 3. UBND cấp xã:

a) Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc xã quản lý.

b) Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ; bảo vệ các mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng đã được bàn giao cho UBND cấp xã quản lý.

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm; phát hiện, ngăn chặn và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường bộ (bao gồm cả quốc lộ, các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị trên địa bàn quản lý).

đ) Huy động mọi lực lượng, vật tư, thiết bị tại chỗ để bảo vệ công trình giao thông theo phân cấp quản lý, kịp thời khôi phục giao thông khi bị thiên tai, địch họa.

## **Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình thẩm định, phê duyệt các quy hoạch, các dự án đầu tư xây dựng công trình, báo cáo kinh tế - kỹ thuật và cấp Giấy chứng nhận đầu tư phải tuân thủ đúng các quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn lập và quản lý quy hoạch xây dựng theo thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy định tại Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng (đã được sửa đổi, bổ sung) và Quyết định số 25/2009/QĐ-UBND ngày 07/5/2009 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của Sở Xây dựng.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi có liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp bảo đảm an toàn công trình đường bộ; hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, sử dụng đất hành lang giao thông theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện, Sở Giao thông vận tải hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, phân loại và sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật.

5. Sở Công thương có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu, công trình điện dọc theo đường bộ phù hợp với quy hoạch và tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

6. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn xây dựng biên chế trên cơ sở vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch; quản lý, sử dụng biên chế hợp lý, có hiệu quả và phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong việc quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn cấp huyện về quản lý và bảo vệ hệ thống giao thông đường bộ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

7. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải bố trí nguồn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước để thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ.

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải kiểm tra việc sử dụng Ngân sách Nhà nước cho việc quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và giải tỏa hành lang an toàn đường bộ đối với đường tỉnh và nguồn hỗ trợ đối với đường giao thông nông thôn bảo đảm sử dụng đúng mục đích.

8. Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng trong ngành kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

c) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải lập phương án phối hợp bảo vệ các công trình đường bộ, đặc biệt trong công tác xử lý các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ.

d) Chỉ đạo Công an cấp huyện tham mưu cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện cưỡng chế giải tỏa lấn chiếm, tái lấn chiếm hành lang đường bộ và xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, xử lý việc vi phạm và hỗ trợ lực lượng trong thời gian thực hiện cưỡng chế.

9. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh: chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức bảo vệ công trình quốc phòng kết hợp với công trình đường bộ. Tham gia quy hoạch hạ tầng giao thông quan trọng trong các khu vực bố trí quốc phòng giai đoạn 2011 – 2020 và những năm tiếp theo.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

11. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng các công trình liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ; phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng trong việc cấp phép lắp đặt biển quảng cáo theo đúng quy hoạch và quy định về bảo vệ hành lang an toàn đường bộ.

12. Các chủ đầu tư khi lập quy hoạch xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp công trình có liên quan đến hành lang an toàn đường bộ thì phải được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền. Cơ quan quản lý đường bộ phải xem xét và trả lời bằng văn bản trong vòng 07 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ thủ tục theo quy định.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ**

1. Trách nhiệm của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và sửa chữa đường bộ 71

a) Quản lý và duy tu sửa chữa công trình giao thông; tổ chức phân luồng đảm bảo giao thông, bảo đảm giao thông êm thuận và thông suốt; sửa chữa, bổ sung kịp thời hệ thống biển báo trên các tuyến quốc lộ được giao quản lý. Tổ chức việc cấm mốc lộ giới trên các tuyến đường được giao quản lý, bàn giao cho UBND cấp xã quản lý, bảo vệ phạm vi hành lang an toàn đường bộ đã được cấm mốc lộ giới.

b) Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ. Ngay khi phát hiện vi phạm phải yêu cầu đối tượng vi phạm đình chỉ hành vi vi phạm và thông báo ngay cho UBND cấp xã và Thanh tra giao thông (bao gồm lực lượng Thanh tra đường bộ thuộc Tổng Cục Đường bộ Việt Nam và Thanh tra giao thông thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải) phối hợp lập biên bản vi phạm hành chính để chuyển cho UBND cấp huyện xử lý.

c) Phối hợp với lực lượng Thanh tra giao thông, Công an, chính quyền địa phương thực hiện công tác cưỡng chế, giải tỏa các công trình vi phạm, lấn

chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi trực tiếp quản lý của đơn vị theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; chịu trách nhiệm cung cấp trang thiết bị, phương tiện, nhân công để thực hiện việc cưỡng chế giải tỏa. Sau khi cưỡng chế giải tỏa phải lập biên bản bàn giao cho UBND cấp xã theo dõi, quản lý.

d) Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải, lực lượng Công an, Thanh tra giao thông và chính quyền địa phương cấp huyện, xã thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bão lụt; tổ chức ứng cứu, khắc phục kịp thời khi có sự cố, tai nạn giao thông nghiêm trọng hoặc ùn tắc giao thông trên các tuyến quốc lộ được giao quản lý.

đ) Phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Giao thông vận tải kiểm tra, xử lý điểm đen, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông và các công việc khác có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến quốc lộ.

## 2. Trách nhiệm của Công ty TNHH Một thành viên công trình giao thông Bình Thuận

a) Thực hiện nhiệm vụ duy tu sửa chữa đường bộ, quản lý hành lang an toàn đường bộ, bảo đảm giao thông êm thuận và thông suốt trên các tuyến đường được giao quản lý. Tổ chức việc cấm mốc lộ giới, bàn giao cho UBND cấp xã quản lý, bảo vệ phạm vi hành lang an toàn đường bộ đã được cấm mốc lộ giới.

b) Sửa chữa kịp thời các hư hỏng, của cầu, đường; thường xuyên kiểm tra, bổ sung, thay thế hệ thống biển báo theo đúng quy định; tổ chức phân luồng đảm bảo giao thông trên các tuyến đường được giao quản lý. Trường hợp hư hỏng nặng vượt quá khả năng thì vừa tổ chức đảm bảo giao thông vừa báo cáo kịp thời cho Sở Giao thông vận tải; lập kế hoạch, phương án phòng, chống bão lụt; tổ chức ứng cứu, khắc phục kịp thời khi có sự cố.

c) Tổ chức thực hiện thường xuyên công tác tuần đường, phát hiện kịp thời các hành vi xâm hại kết cấu hạ tầng giao thông và lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ. Ngay khi phát hiện vi phạm phải yêu cầu đối tượng vi phạm đình chỉ hành vi vi phạm, thông báo ngay cho Thanh tra Sở Giao thông vận tải xử lý; đối với vi phạm hành lang an toàn đường bộ phải thông báo cho UBND cấp xã và Thanh tra Sở Giao thông vận tải phối hợp lập biên bản vi phạm hành chính chuyển cho UBND cấp huyện xử lý.

d) Phối hợp với lực lượng Thanh tra giao thông thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Công an, chính quyền địa phương thực hiện công tác cưỡng chế, giải tỏa các công trình vi phạm, lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi trực tiếp quản lý của đơn vị theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; lập dự toán kinh phí về chi phí máy móc, thiết bị, phương tiện, nhân công tham gia cưỡng chế giải tỏa trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ thanh quyết toán; cung cấp máy móc, thiết bị, phương tiện, nhân công để thực hiện việc cưỡng chế giải tỏa sau khi dự toán được phê

duyet. Sau khi cưỡng chế giải tỏa phải lập biên bản bàn giao cho UBND cấp xã theo dõi, quản lý.

#### **Điều 19. Trách nhiệm của lực lượng Công an**

Lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Cảnh sát phản ứng nhanh và Công an cấp huyện, xã có trách nhiệm:

1. Phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính các vi phạm về công trình giao thông, hành lang an toàn đường bộ để xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ đề nghị UBND cấp huyện ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

2. Phối hợp với lực lượng Thanh tra giao thông thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý các vi phạm về kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn đường bộ, trật tự đô thị, trật tự vận tải đường bộ theo Quy chế phối hợp giữa Tổng Cục Đường bộ Việt Nam và Tổng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự an toàn xã hội.

3. Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ, lực lượng Thanh tra giao thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc cưỡng chế thực hiện quyết định xử phạt, cưỡng chế giải tỏa hành lang an toàn đường bộ theo yêu cầu của UBND cấp huyện.

#### **Điều 20. Trách nhiệm của lực lượng Thanh tra giao thông**

Lực lượng Thanh tra giao thông thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

1. Thực hiện công tác tuần tra, thanh tra, lập biên bản vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn đường bộ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ đề nghị UBND cấp huyện xử lý.

2. Phối hợp với lực lượng Thanh tra của Tổng Cục Đường bộ Việt Nam, lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Cảnh sát phản ứng nhanh và Công an cấp huyện, xã thực hiện công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý các vi phạm về kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn đường bộ, trật tự đô thị, trật tự vận tải đường bộ theo Quy chế phối hợp giữa Tổng Cục Đường bộ Việt Nam và Tổng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự an toàn xã hội.

3. Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ, lực lượng Công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc cưỡng chế giải tỏa hành lang an toàn đường bộ theo yêu cầu của UBND cấp huyện.

### **Chương VI**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 21. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc các đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ; Thủ trưởng các cơ

quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Luật Giao thông đường bộ, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường bộ, các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm cho Sở Giao thông vận tải phổ biến triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị có ý kiến về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Giao thông vận tải để kịp thời bổ sung, chỉnh sửa. / *King*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Signature]*  
**Lê Tiến Phương**

## PHỤ LỤC 1

### Mẫu Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2013/QĐ-UBND ngày 18/8/2013  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)



(1)

(2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm 201.....

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**

**Cấp phép thi công (...3...)**

**Kính gửi: .....(…4…)**

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số /2013/QĐ-UBND ngày tháng năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

- Căn cứ (...5..);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (nếu có).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...)

Nội dung cam kết của (...2...):

Đối với thi công công trình thiết yếu: cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan; Đối với thi công đấu nối: cam kết tự xóa bỏ hoặc cải tạo nút giao đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan.

Thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được (...4...) cấp phép và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thi công: nếu làm hư hỏng các công trình khác (Bể ồng nước; dứt cáp quang, sụp đường, đồ trụ điện,...) thì sẽ có trách nhiệm bồi thường; nếu xảy ra trường hợp đào trong phạm vi đất thuộc sở hữu của cá nhân, đơn vị nào thì phải có sự đồng ý của cá nhân, đơn vị đó.

Khi kết thúc thi công sẽ hoàn trả mặt bằng như hiện trạng ban đầu và bàn giao lại cho đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- .....

- Lưu VT.

(.....2.....)  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị:**

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép. tuyên đường; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường ĐT.716, tỉnh Bình Thuận”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi rõ lý trình, tên đường, địa bàn xã, huyện, thành phố.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo khai thác an toàn công trình đường bộ, đảm bảo an toàn giao thông).

(9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

**Ghi chú:** Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

## PHỤ LỤC 2

**Mẫu Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thi công công trình**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 55 /2013/QĐ-UBND ngày 23/8/2013  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)



(1)  
(2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm 201.....

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH** **Gia hạn giấy phép thi công (...3...)**

**Kính gửi: .....**(...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số /2013/QĐ-UBND ngày tháng năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

- Căn cứ giấy phép thi công số ngày tháng năm của (...4...);

(.....2.....) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...)

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

(.....2.....)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

- .....

- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị:**

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị gia hạn giấy phép thi công, tuyến đường; ví dụ “Gia hạn giấy phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường ĐT.716, tỉnh Bình Thuận”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Các tài liệu nếu (...2...) thấy cần thiết./.

**Ghi chú:** Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.